

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-PT
Ngày 07 tháng 8 năm 2018
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Duy Giá.

Ông Trần Văn Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Ông Nguyễn Phương
Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLPT-DS ngày 08/6/2018, về
việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do Bản án dân sự sơ thẩm
số 02/2018/DS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh
Phúc bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số
49/2018/QĐ-PT ngày 17/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T1, xã Đ,
huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T1, xã Đ,
huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

3. *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn
T1, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Chị Lê Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2017 và các lời khai tiếp
theo, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:*

Khoảng trưa ngày 15/12/2016, vợ chồng chị đang ngủ trong nhà tại Thôn
T1, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì nghe tiếng gà kêu. Chị dậy, thấy con dâu
nhà ông H1 tên là L và anh B vào vườn nhà chị bắt gà nhà ông H1 bị sổng nhảy
vào vườn nhà chị. Khi chị L và anh B vào vườn nhà chị bắt gà thì có xảy ra to

tiếng. Sau đó vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và bà Không Thị Đ1 (là bố mẹ anh G) đến công nhà chị chửi bới và xảy ra va chạm. Trong khi chồng chị đi báo Công an xã Đ, huyện T vào giải quyết thì anh Nguyễn Văn G không biết từ đâu về cầm 01 con dao phay sang đến sân nhà chị (nơi chị đang đứng) anh G vung dao chém chị, chị tránh qua nách anh G. Anh G túm cổ áo và lấy chuôi con dao phay thúc vào mắt phải chị. Khi đó có anh Nguyễn Văn U có đến định đánh chị nhưng chị chạy vào nhà, đóng cửa thì anh U dọa đánh mẹ chồng chị, chị mở cửa thì anh U không đánh và cầm gạch ném chị nhưng chị tránh được. Một lúc sau, chồng chị về cùng Công an xã thì anh G vẫn cầm dao, anh U cầm đoạn gỗ và ném ống nhựa ra đường để đánh chồng chị nhưng không đánh được.

Sau khi sự việc xảy ra chị có đi khám tại Trung tâm y tế huyện T và có kết luận chấn thương phần mềm mắt, yêu cầu chị nhập viện điều trị nhưng do con nhỏ chị không ở lại được nên ngày hôm sau chị mới xuống Trung tâm y tế huyện T để điều trị được khoảng 5 đến 6 ngày thì ra viện. Nhưng do mắt chị không đỡ nên chị tiếp tục đến Bệnh viện tỉnh Vĩnh Phúc khám và mua thuốc uống. Sau đó chị đến Bệnh viện Mắt Trung ương khám lại và mua thuốc uống từ đó đến nay. Khi chị đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và Bệnh viện Mắt Trung ương là chị đi khám ngoài không có chỉ định của Trung tâm y tế huyện T.

Chị xác định anh G là người dùng chuôi dao gây thương tích cho chị tại mắt bên phải, ngoài ra không còn ai gây thương tích gì cho chị.

Quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh G bồi thường các khoản sau: Tiền viện phí tại Trung tâm y tế huyện T và tiền thuốc số tiền 3.300.000đồng; tiền khám lại ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và tiền thuốc số tiền 1.200.000đồng; tiền khám lại ở Bệnh viện Mắt Trung ương và tiền thuốc là 4.800.000đồng; tiền mất thu nhập từ ngày 16/12/2016 đến 16/02/2017 (60 ngày) x 1.000.000đồng/01 ngày = 60.000.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị yêu cầu anh G bồi thường số tiền 61.154.000đồng gồm: Tiền mất thu nhập từ ngày 16/12/2016 đến ngày 16/02/2017 là 60.000.000đồng; tiền khám ở Bệnh viện Mắt Trung ương là 150.000đồng và tiền viện phí tại Trung tâm y tế huyện T là 1.004.000đồng. Ngoài ra chị không yêu cầu khoản bồi thường gì khác.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn G trình bày:

Ngày 15/12/2016 vợ chồng anh đi lợp mái nhà bạn ở xã Y, huyện T. Khi đang chuẩn bị ăn cơm trưa thì em dâu gọi điện thoại nói: “Anh về ngay vợ chồng thằng C nó đánh em và đánh bố”. Anh đi một mình bằng xe máy về nhà trên xe máy của anh có sẵn 01 con dao phay cùn dài khoảng 30cm, lưỡi sắt, chuôi hình tròn của anh N để trên xe. Về đến nơi thì thấy anh C (chồng chị Th) phóng xe máy đi đâu anh không biết, chị Th và mẹ chồng chị Th là bà M vẫn đang ôm, túm tóc đánh bố anh ở tại gốc cây ổi ngoài địa đường giáp nhà chị Th.

Anh cầm dao có sẵn ở xe định nhảy vào đánh chị Th thì chị Th và bà M bỏ vào nhà đóng cổng, anh B và bà Ng can ngăn nên anh không đánh. Lúc anh về còn có đông người đang đứng can ngăn, anh chỉ nhớ có bà Ng và anh B. Được khoảng 10 phút sau thì Công an xã Đ và Công an huyện vào làm việc. Còn sự việc trước như thế nào anh không biết.

Trong quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra anh đã khai báo trung thực tình tiết liên quan đến vụ án. Lời khai của anh tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, chính xác, không bị ép cung, mớm cung và anh cam đoan lời khai tại Cơ quan điều tra là đúng thực tế.

Sau khi sự việc xảy ra anh không biết chị Th có đi điều trị ở đâu hay không. Nay chị Th yêu cầu bồi thường các khoản: Tiền mất thu nhập từ ngày 16/12/2016 đến ngày 16/02/2017 là 60.000.000đồng; tiền khám ở Bệnh viện Mắt Trung ương là 150.000đồng và tiền viện phí tại Trung tâm y tế huyện T là 1.004.000đồng. Anh không đồng ý bồi thường vì anh không đánh và không gây thương tích cho chị Th.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DSST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th.

Buộc anh Nguyễn Văn G phải bồi thường cho chị Lê Thị Th số tiền 2.954.000đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền thi hành án, lãi chậm thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 05/5/2018 chị Th kháng cáo $\frac{3}{4}$ bản án sơ thẩm, nội dung: Tòa án sơ thẩm không xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, cách lập luận không đúng sự thật thiếu chặt chẽ mơ hồ, vụ án có dấu hiệu không minh bạch, không khách quan. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hình thức:* Kháng cáo của chị Lê Thị Th được làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được chấp nhận xem xét.

[2] *Về nội dung kháng cáo:*

Chị Th cho rằng tòa án sơ thẩm không xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, cách lập luận không đúng sự thật thiếu chặt chẽ mơ hồ, vụ án có dấu hiệu không minh bạch, không khách quan.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh G không thừa nhận việc gây thương tích cho chị Th. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu do cơ quan Công an huyện T thu thập trong quá trình điều tra, lời khai của anh G tại Cơ quan công an đã thể hiện: Vào khoảng 13 giờ ngày 15/12/2016 đã xảy ra xô xát giữa gia đình anh G và gia đình chị Th. Khi anh G cầm dao để dọa đánh chị Th thì được anh Nguyễn Văn H can ngăn, tay anh G cầm dao khua khoắng thì phần chuôi dao trên tay anh G có va vào vùng mắt của chị Th gây thương tích. Lời khai của anh G tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung và đúng sự thật khách quan. Ngoài ra, tại bản kết luận giám định số 34 ngày 07/02/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại của chị Lê Thị Th là 0%. Do mức độ tổn hại sức khỏe của chị Th chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 10/4/2017, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 55/QĐ-XPVPHC phạt anh G về hành vi đánh nhau theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Anh G đã đồng ý hành vi vi phạm của mình và đã nộp phạt số tiền là 750.000đồng. Từ những căn cứ trên có thể xác định việc chị Th bị thương tích ở vùng mắt là do lỗi của anh G. Như vậy cấp sơ thẩm đã xác định thương tích tại cùng mắt của chị Th là do anh G gây ra là phù hợp với các tài liệu tại cơ quan điều tra và buộc anh G phải bồi thường là có cơ sở. Do đó lập luận của chị Th tại đơn kháng cáo cho rằng tòa án sơ thẩm xét xử vụ án không chặt chẽ, mơ hồ, không minh bạch, không khách quan là không có căn cứ.

Theo đơn khởi kiện thì chị Th yêu cầu anh G bồi thường cho chị các khoản tiền gồm: Tiền viện phí tại Trung tâm y tế huyện T và tiền thuốc số tiền 3.300.000đồng; tiền khám lại ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và tiền thuốc số tiền 1.200.000đồng; tiền khám lại ở Bệnh viện Mắt Trung ương và tiền thuốc số tiền là 4.800.000đồng; tiền mất thu nhập từ ngày 16/12/2016 đến 16/02/2017 (60 ngày) x 1.000.000đồng/01 ngày = 60.000.000đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm chị chỉ yêu cầu anh G bồi thường các khoản tiền gồm: Tiền mất thu nhập từ ngày 16/12/2016 đến 16/02/2017 là 60.000.000đồng (60 ngày x 1.000.000đồng/ngày); tiền khám tại Bệnh viện Mắt Trung ương là 150.000đồng và tiền viện phí tại Trung tâm y tế huyện T là 1.004.000đồng. Ngoài ra, chị không yêu cầu anh G phải bồi thường các khoản tiền nào khác.

Xét yêu cầu bồi thường của chị Th: Sau khi sự việc xảy ra, chị có đi khám tại Trung tâm y tế huyện T ngày 15/12/2016 và điều trị tại Trung tâm y tế huyện

T từ ngày 17/12/2016 đến ngày 21/12/2016. Số tiền viện phí chị phải nộp là 1.004.000đồng và tiền khám tại Bệnh viện Mắt Trung ương số tiền 150.000đồng. Đây là những chi phí hợp lý và có hóa đơn của chị Th, tòa án sơ thẩm đã chấp nhận các chi phí này là phù hợp.

Đối với yêu cầu khoản tiền mất thu nhập của chị Th từ ngày 16/12/2016 đến ngày 16/02/2017, chị Th cho rằng chị làm nghề buôn bán gà, vịt, mỗi ngày chị bán được khoảng từ 15 đến 20 con, mỗi con lãi 50.000đồng. Tuy nhiên lợi nhuận từ việc buôn bán gà vịt mà chị Th đưa ra là không thực tế, không có cơ sở chứng minh nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của chị Th là hợp lý. Khi giải quyết vụ án, tòa án sơ thẩm đã xác minh tại địa phương nơi chị Th sinh sống thì được cung cấp với người làm nghề tự do như chị Th thì mức thu nhập bình quân là 300.000đồng/ngày. Ngoài việc buôn bán gia cầm thì chị Th không làm nghề gì khác. Sau khi sự việc xảy ra, chị Th đi khám tại Trung tâm y tế huyện T ngày 15/12/2016 và điều trị tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 17/12/2016 đến ngày 21/12/2016. Ngoài ra, Tại Kết luận giám định thương tích của chị Th là 0% và chị không có chứng cứ gì về thời gian chị không lao động được. Do đó, tòa án sơ thẩm chấp nhận thời gian mất thu nhập từ ngày 16/12/2016 đến ngày 21/12/2016 là 06 ngày x 300.000đồng/1 ngày = 1.800.000đồng là phù hợp. Cho nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Th về bồi thường tiền mất thu nhập với số tiền 60.000.000đồng.

Từ các phân tích trên thì kháng cáo của chị Th không được chấp nhận. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Chị Th không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Trường hợp chị Th phải chi phí phát sinh do điều trị thương tích (Vết thương do anh G gây ra) thì chị có quyền yêu cầu anh G bồi thường bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Th. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DSST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th.

Buộc anh Nguyễn Văn G phải bồi thường cho chị Lê Thị Th số tiền 2.954.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2] *Về án phí*: Chị Lê Thị Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA DS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Tòa Dân sự, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng